

Số: **2811** /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **04** tháng 11 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 69-CTr/TU ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TV Tỉnh ủy;
- TV HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình



## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy Khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục – đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Nghị quyết 05-NQ/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết số 05-NQ/TU.
- Là cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU.

#### 2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án trong Chương trình hành động phải bám sát mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2021-2026 và Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
- Xác định rõ các nội dung trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy khóa XVI. Các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động phải có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.
- Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước, vận dụng phù hợp vào tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai với lộ trình, thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp.

### II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, sắp xếp hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp; cơ sở đào tạo và cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tập trung phát triển toàn diện 08 trường đại học thành viên và Trường Du lịch của Đại học Huế có uy tín và thương hiệu, tăng sức cạnh tranh theo từng lĩnh vực chuyên sâu và thế mạnh. Chú trọng phát triển trường Đại học Y Dược Huế trở thành cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia và khu vực, phát triển Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế từng bước trở thành bệnh viện thực hành đạt các tiêu chuẩn khu vực Đông Nam Á, tiệm cận chuẩn chất lượng quốc tế.

Phát triển Trường Đại học Sư phạm Huế phấn đấu trở thành trường Đại học Sư phạm trọng điểm top 3 quốc gia; Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Khoa Quốc tế thành các trường đại học trực thuộc Đại học Huế. Xây dựng Viện Công nghệ sinh học thành Trung tâm Khoa học và Công nghệ hạt nhân của Trung tâm Khoa học và Công nghệ quốc gia; Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị thành cơ sở 2 của Đại học Huế.

Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 làm cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp 5 năm và hằng năm của tỉnh; chuẩn bị các nguồn lực để đào tạo nhân lực trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động của tỉnh; thích ứng xu hướng tự động hóa, điện tử hóa, số hóa, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Phát triển đồng bộ với cơ cấu hợp lý hệ thống mạng lưới trường cao đẳng, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm đào tạo nguồn nhân lực đủ về số lượng, có chất lượng và kỹ thuật, cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo phù hợp, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; chất lượng đào tạo một số nghề đạt trình độ khu vực ASEAN và thế giới; hình thành đội ngũ lao động lành nghề, nâng cao năng lực cạnh tranh; phổ cập nghề cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo vững chắc, đảm bảo an sinh xã hội.

Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non và phổ thông theo hướng thu gọn đầu mối, chuẩn hóa, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, dân cư và Nghị quyết số 1264/NQ-UBTVQH14 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính các đơn vị cấp huyện và sắp xếp, thành lập các phường thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; đảm bảo sự đồng thuận của nhân dân và sự sắp xếp, bố trí hợp lý về nhân sự, đội ngũ. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tại các trường và lớp học, nâng tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng trường học kiểu mẫu; xây dựng hệ thống nhà vệ sinh trường học đạt chuẩn; tăng cường hỗ trợ phát triển giáo dục đối với vùng khó khăn, dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách.

Đầu tư xây dựng 02 trường trọng điểm chất lượng cao: Trung học phổ thông chuyên Quốc học - Huế và Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Huế; ưu tiên quan tâm hình thành hệ thống trường chất lượng cao ở các cấp, bậc học đáp ứng nhu cầu học tập dịch vụ chất lượng cao cho nhân dân.

## **2. Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục, coi trọng quản lý chất lượng giáo dục đào tạo**

Hoàn thiện bộ máy quản lý Đại học Huế phù hợp với quy định của Đảng và pháp luật gồm vai trò lãnh chỉ đạo toàn diện của Đảng uỷ; vai trò quản trị và giám sát các hoạt động của Hội đồng Trường; quản lý và điều hành trực tiếp bởi Ban Giám đốc. Thống nhất và thực hiện bộ máy quản trị, quản lý tinh gọn từ cấp đại học đến các trường thành viên; giao quyền tự chủ đến tận các ngành học, chương trình đào tạo.

Xây dựng chương trình và kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, các lĩnh vực mũi nhọn, có lợi thế của tỉnh Thừa Thiên Huế và khu vực miền Trung, bao gồm các chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Du lịch, đào tạo giáo viên, khoa học sức khỏe, nông nghiệp công nghệ cao, văn hóa, bảo tồn,....

Tập trung đầu tư có chất lượng một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn, trọng điểm, chuẩn hóa chương trình đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2017. Phát triển các chương trình đào tạo tiên tiến, liên kết với nước ngoài, kết nối hoạt động nghiên cứu với thực hành. Đẩy mạnh việc liên kết giữa các trường đại học thành viên thuộc Đại học Huế. xây dựng các ngành mang tính liên ngành và xuyên ngành; tập trung nguồn lực dùng chung để mở các ngành mới, mang tính thí điểm, đón đầu nhu cầu xã hội.

Triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, kiểm định chương trình đào tạo cấp quốc gia, quốc tế. Tăng cường các hoạt động, các quan hệ hợp tác quốc tế trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tập trung đào tạo kiểm định viên thực hiện công tác đảm bảo, kiểm định chất lượng giáo dục và xếp hạng đại học.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với đẩy mạnh việc phát hiện, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng mũi nhọn, phát triển tài năng. Có cơ chế thu hút chuyên gia, giảng viên, giáo viên giỏi đầu ngành tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi các giải quốc gia, quốc tế ở các bộ môn, lĩnh vực. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, tuyển sinh, . . . chú trọng nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học; giáo dục STEM/STEAM; thực hiện chương trình giáo dục địa phương đối với học sinh phổ thông, tăng cường giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa địa phương, truyền thống văn hóa và con người Huế, gắn với đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

Triển khai đổi mới giáo dục hướng đến phát triển toàn diện, giáo dục thể chất, nâng cao thể lực, sức khỏe, tầm vóc của học sinh, sinh viên. Đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp nhằm đảm bảo hiệu quả định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục.

Tăng nguồn tài chính cho giáo dục, đảm bảo kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ tốt việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới.

Tiếp tục rà soát, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; bổ sung các thiết chế văn hóa thể thao nhằm tổ chức tốt các hoạt động trong trường học, tạo sân chơi lành

mạnh thu hút học sinh, sinh viên tích cực tham gia; đồng thời, phát huy và thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong học sinh, sinh viên.

Đầu tư nguồn vốn phát triển cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông vùng đồng bào dân tộc 02 huyện miền núi A Lưới, Nam Đông và vùng có đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư, tháo gỡ những khó khăn để tăng tỉ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; xây dựng trường học kiểu mẫu. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập, xóa mù chữ. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi bền vững, chất lượng, tiến tới phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non dưới 5 tuổi.

Đầu tư Trường Trung học phổ thông chuyên Quốc học - Huế trở thành điểm sáng về chất lượng giáo dục toàn diện của cả nước, trong đó trang cấp hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng phát triển các năng khiếu trong nhà trường ngoài những năng khiếu về văn hóa như: năng khiếu âm nhạc, hội họa, thể thao nhằm thực hiện nhiệm vụ giáo dục phát triển toàn diện học sinh. Xây dựng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Huế trở thành trường chất lượng cao, ươm mầm tài năng cho tỉnh.

Đổi mới giáo dục hướng nghiệp theo hướng gắn liền thực tiễn phù hợp với việc phát huy thế mạnh các lĩnh vực ngành nghề có ưu thế của tỉnh Thừa Thiên Huế, đồng thời bảo tồn phát huy các giá trị di sản truyền thống Cố đô Huế.

### **3. Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

Xây dựng đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học có trình độ cao, tiếp cận được những học thuật và công nghệ tiên tiến, ứng dụng hiệu quả vào công việc. Đầu tư kinh phí và đẩy mạnh việc gửi các giảng viên, nhóm nghiên cứu trẻ công tác, học tập và nghiên cứu ở nước ngoài.

Có chính sách cụ thể và khả thi từ phía tỉnh và Đại học Huế để thu hút và giữ chân đội ngũ giảng viên có trình độ cao ở lại phục vụ cho tỉnh nói chung và cho Đại học Huế nói riêng.

Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; tập trung đầu tư đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới giáo dục phổ thông, bảo đảm đủ giáo viên cho từng cấp học, môn học.

Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, đặc biệt là khoa học sư phạm ứng dụng của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, giáo viên của các cơ sở đào tạo bồi dưỡng và các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng kỹ năng nghề phù hợp với yêu cầu thực tế cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cho các trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Xây dựng Đề án "Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 và đến 2030". Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng trình độ kỹ năng nghề cho nhà giáo và tập trung ở các ngành nghề được đầu tư trọng điểm và các ngành nghề mũi nhọn của tỉnh.

Tăng cường công tác xây dựng đội ngũ đảm bảo chuẩn hóa, đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo vị trí việc làm, được bồi dưỡng các kiến thức kỹ năng đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên bồi dưỡng và đào tạo lại giáo viên theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức, năng lực nghề nghiệp và yêu cầu theo Luật Giáo dục 2019. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng trình độ cho cán bộ thuộc diện quy hoạch chủ chốt của các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Chăm lo đời sống, môi trường làm việc cho cán bộ quản lý, giáo viên, đặc biệt là ở miền núi và vùng khó khăn.

Tổ chức bồi dưỡng, phát triển năng lực đội ngũ chuyên gia hàng đầu, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên mầm non, phổ thông cốt cán, giảng viên sư phạm chủ chốt đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Đổi mới cơ chế và nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng đội ngũ nhằm tạo động lực cho giáo viên an tâm công tác. Thu hút học sinh giỏi vào ngành sư phạm, sinh viên giỏi vào ngành giáo dục. Ban hành chính sách và thực hiện cơ chế tuyển dụng đặc thù đối với Trường Trung học phổ thông chuyên Quốc Học-Huế, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương - Huế thu hút sinh viên giỏi, giáo viên giỏi giảng dạy tại các trường trọng điểm. Đồng thời thực hiện cơ chế kiểm định năng lực theo chu kỳ để phát huy năng lực chuyên môn đáp ứng ngày càng cao yêu cầu phát triển của trường trọng điểm chất lượng cao.

Đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng tạo động lực làm việc cho cán bộ giáo viên; tích cực hỗ trợ và tạo điều kiện để giáo viên phát triển chuyên môn nghiệp vụ, tích lũy thành tích phấn đấu để đạt các danh hiệu cao quý nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú.

#### **4. Phát huy hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục đáp ứng giáo dục đào tạo công nghệ 4.0**

Phát huy có hiệu quả đội ngũ trí thức, nhà khoa học. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học để hình thành đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học công nghệ đầu đàn trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn và lợi thế của tỉnh.

Đối với Đại học Huế, có các dự án về chuyển đổi số và xây dựng đại học thông minh để thích ứng nhanh và đồng bộ với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; việc đào tạo trực tuyến trên các nền tảng công nghệ số phải chiếm 30-60% trong chương trình đào tạo.

Tái cấu trúc, hoàn thiện, liên thông hệ thống cơ sở dữ liệu, hình thành nền tảng số xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh đảm bảo phục vụ hoạch định chính sách và quản lý giáo dục; hướng đến xây dựng nền giáo dục thông minh,

nền giáo dục số, hiện đại, tiên tiến, tiện ích, đáp ứng nhu cầu cần thiết đối với người học, người dạy, nhà quản lý và cộng đồng xã hội, phục vụ mục tiêu đào tạo công dân toàn cầu.

### **5. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về phát triển giáo dục - đào tạo**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục; đổi mới cơ chế tài chính, tăng cường xã hội hóa; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, đẩy lùi những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng và kìm hãm sự phát triển giáo dục và đào tạo.

Ban hành cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh. Xây dựng các quy chế khuyến khích, trọng dụng người tài, người có ý tưởng, sáng kiến, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển giáo dục đào tạo.

Sắp xếp lại các đơn vị thành viên, trực thuộc Đại học Huế theo hướng liên thông, kết nối, chia sẻ và sử dụng tối đa nguồn lực dùng chung phục vụ đào tạo; nghiên cứu khoa học của Đại học Huế theo hướng tập trung, thuận lợi, hiệu quả. Tăng cường huy động nguồn thu giai đoạn 2021 - 2025: (1) Chi thường xuyên và xây dựng Đại học Huế giai đoạn III và trung hạn 2021-2025; (2) Ngân sách nhà nước cho bồi dưỡng giáo viên; (3) Ngân sách nhà nước cho chương trình ngoại ngữ 2020; (4) Ngân sách nhà nước cho nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học; (5) Ngân sách nhà nước cho Chương trình khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; (6) Ngân sách nhà nước cho các chương trình mục tiêu công nghệ sinh học quốc gia QĐ/523-TTg. Xây dựng phương án và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tự bảo đảm chi thường xuyên cho các trường Đại học: Luật, Y Dược, Ngoại ngữ, Kinh tế và các viện, trung tâm trực thuộc Đại học Huế; các đơn vị còn lại thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

Có phương án trong năm 2021 bố trí 30 lô đất tái định cư và năm 2022 bố trí 400 lô tái định cư để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng của Đại học Huế.

Thực hiện cơ chế phối hợp tương hỗ giữa Đại học Huế, các cơ sở đào tạo trên địa bàn với ngành Giáo dục địa phương một cách hiệu quả, chất lượng.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục, coi trọng quản lý chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính.

Tăng cường phân cấp, phân quyền, đặc biệt chú trọng công tác quản trị nội bộ; phát huy vai trò của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và địa phương. Tăng cường vai trò tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt đối với các cơ sở giáo dục đại học. Thực hiện có hiệu quả việc quản lý các cơ sở giáo dục và đào tạo có yếu tố nước ngoài và các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của mọi tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo. Trước hết là việc đổi mới chương

trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tuyên truyền, nâng cao nhận thức để xã hội hiểu và tin tưởng với sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho toàn thể đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên và học sinh, sinh viên.

Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với từng lĩnh vực, ngành, nghề và vùng, miền. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Hằng quý thực hiện giao ban các cơ sở đào tạo với chính quyền để tháo gỡ những khó khăn cũng như nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, giảng viên, giáo viên và học sinh, sinh viên.

Tranh thủ sự hỗ trợ từ các Bộ, Ban, Ngành Trung ương tạo nguồn lực và giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc trong đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo.

#### **6. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế phát triển giáo dục - đào tạo**

Tích cực, chủ động tham gia và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về nâng cao năng lực quản trị đại học và đảm bảo chất lượng giáo dục; phát triển các chương trình hợp tác đa ngành, đa lĩnh vực, liên ngành để tập hợp các giáo sư, nhà nghiên cứu, giảng viên, giáo sư danh dự Đại học Huế, các nhà khoa học Việt Nam tham gia.

Đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các đối tác truyền thống, tích cực hợp tác với các nước ASEAN, mở rộng và đa dạng hóa quan hệ với các Đại học Châu Âu và các tổ chức quốc tế khác; chú trọng trao đổi sinh viên, giảng viên với các trường Đại học trong khu vực và trên thế giới.

Xây dựng đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm viết dự án, có khả năng kết nối, triển khai hợp tác; có chính sách cụ thể để động viên, khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia hợp tác quốc tế có hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, hỗ trợ kịp thời, tạo điều kiện cho công tác hợp tác quốc tế đạt kết quả cao.

Duy trì, phát huy và tăng cường mối quan hệ giao lưu liên kết giữa các trường phổ thông của tỉnh với các trường quốc tế và trong khu vực nhằm tạo cơ hội mở rộng giao lưu đối ngoại cho giáo viên và học sinh giữa các trường, hướng đến thực hiện mục tiêu giáo dục công dân toàn cầu, mở ra nhiều cơ hội tiếp cận nền giáo dục tiên tiến cho người học.

#### **7. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nhằm phát triển giáo dục - đào tạo chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; thực hiện mạnh mẽ công tác phân luồng sau tốt nghiệp trung học**

Ban hành chính sách thuận lợi thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư tại địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện cho sinh viên đến thực hành thực tập trong quá trình học và tìm kiếm việc làm sau khi ra trường, giải quyết đầu ra cho sinh viên sau tốt nghiệp.



Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính, cơ chế thuế nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Đẩy mạnh xã hội hóa, xây dựng cơ chế thuận lợi, minh bạch để khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội và thu hút nguồn lực quốc tế đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao; có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp và xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; thu hút các nguồn lực quốc tế thông qua hợp tác, liên kết đào tạo.

Tổ chức đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, trong đó ưu tiên đào tạo lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” và Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025.

Thực hiện xã hội hóa và kêu gọi đầu tư, tạo điều kiện từ cấp tỉnh để sinh viên đang học tại Huế được ở ký túc xá văn minh, an toàn (trên địa bàn thành phố Huế chưa có), tăng tỷ lệ sinh viên được ở ký túc xá ít nhất 20-40% để đạt được các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

### **8. Thực hiện các giải pháp thúc đẩy, nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo**

Nâng cao hiệu quả đầu tư đối với công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, gắn kết chặt chẽ nghiên cứu với đào tạo, phục vụ sản xuất, kinh doanh và hợp tác quốc tế; khai thác có hiệu quả các phòng thí nghiệm chất lượng cao.

Xây dựng, phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, kết hợp đào tạo nghiên cứu sinh ở nước ngoài để có các xuất bản quốc tế có uy tín. Bồi dưỡng và tạo các cơ chế, hỗ trợ để các giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư. Tăng cường và ưu tiên tuyển dụng cán bộ có trình độ tiến sĩ, chức danh giáo sư, phó giáo sư về các bộ môn; xây dựng các chuyên gia đầu ngành trẻ.

Có chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp thành lập doanh nghiệp công nghệ, hợp tác với doanh nghiệp để sớm chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Thúc đẩy, khuyến khích nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo trong học sinh, sinh viên.

## **III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH**

(Có phụ lục chi tiết đính kèm)

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách nhà nước (gồm nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn ngân sách sự nghiệp) bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.

2. Kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án, đề án có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước; nguồn huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, các cơ sở đào tạo của tỉnh và Trung ương trên địa bàn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh theo hằng năm và từng giai đoạn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **2. Đại học Huế, Học viện Âm nhạc Huế và các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh**

Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan trực thuộc tỉnh để tranh thủ sự chỉ đạo và các điều kiện từ Bộ, Ngành chủ quản nhằm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung chương trình, đề án có liên quan theo Chương trình hành động và Nghị quyết Tỉnh ủy; định kỳ hằng năm sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Thường vụ Tỉnh ủy.

### **3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch liên quan đến công tác phát triển giáo dục nghề nghiệp theo giai đoạn và từng năm; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các kế hoạch triển khai hoạt động và đầu tư thực hiện Kế hoạch hằng năm và từng giai đoạn, đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện.

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, xây dựng các kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực khác để thực hiện Chương trình hành động.

### **5. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ.

### **6. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, hướng dẫn, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế, chính sách đào tạo, tuyển dụng phát triển đội ngũ phù hợp

trong hệ thống giáo dục và dạy nghề thuộc tỉnh; tham mưu cơ chế chính sách thu hút nhân tài, chuyên gia giỏi đầu ngành trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trong và ngoài nước về công tác tại tỉnh nhằm thực hiện tốt Chương trình hành động.

**7. Các Sở, Ban, Ngành liên quan** căn cứ phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động này.

### **8. Hội Khuyến học tỉnh**

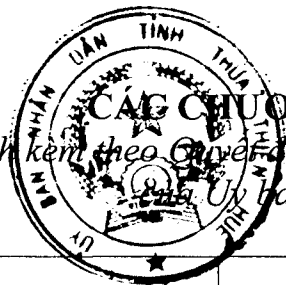
Chủ trì phối hợp với Sở giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế để xây dựng kế hoạch đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài trong nhân dân; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

### **9. Các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc tỉnh**

Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác quản lý dạy học tại đơn vị, đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ, nâng cao chất lượng dạy và học, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường, thực hiện thành công các chỉ tiêu trong Chương trình hành động.

### **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.**

Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo)./.



## PHỤ LỤC

### CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021

của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Chương trình, Đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I.	<b>CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THUỘC GIÁO DỤC ĐẠI HỌC</b>					
1	Hoàn thiện, tái cấu trúc, tinh gọn các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng một cách thống nhất, đồng bộ, hiện đại, hiệu quả theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII.	Đại học Huế	Các trường, Viện thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc.	Bản Đề án tái cấu trúc được rà soát, điều chỉnh	2022	Đã có Đề án tái cấu trúc năm 2019
2	Thành lập các đơn vị mới: Xây dựng và triển khai Đề án thành lập Trường Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Du lịch, Trường Quốc tế; Khoa Lý luận chính trị thuộc Đại học quốc gia Huế; chuyển đổi Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị thành Cơ sở 2 của Đại học Huế.	Đại học Huế	Các Khoa và Phân hiệu Đại học Huế	Các đề án thành lập được Hội đồng Đại học Huế phê duyệt và ban hành Quyết định thành lập	2023-2025	Khoa Du lịch đã có Quyết định thành Trường Du lịch 2021
3	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển Trường Đại học Y Dược theo mô hình “Trường-Viện” cấp quốc gia và hướng tới đạt chuẩn quốc tế; Bệnh viện Trường Đại học Y Dược đạt chuẩn các bệnh viện tiên tiến khu vực Đông Nam Á, tiến tới đạt chuẩn quốc tế về y tế của các nước phát triển.	Đại học Huế	Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế, Bệnh viện Trung ương Huế, các Vụ, Cục của Bộ GDĐT	Đề án được Hội đồng ĐHH phê duyệt và triển khai thực hiện	2022-2023	9/2021 Đề án trình Đảng ủy Đại học Huế lần thứ 1

TT	Chương trình, Đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Xây dựng và triển khai Đề án Phát triển Trường Đại học Sư phạm trở thành trường Đại học sư phạm trọng điểm quốc gia.	Đại học Huế	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, các Vụ, Cục của Bộ GDĐT	Đề án được Hội đồng Đại học Huế thông qua và trình Bộ GDĐT	2022-2023	10/2021 Đề án trình Đảng ủy Đại học Huế lần thứ 1
5	Xây dựng Chương trình hành động phát triển Viện Công nghệ sinh học thành trung tâm công nghệ sinh học cấp quốc gia tại miền Trung.	Đại học Huế	Viện Công nghệ sinh học, các Trường ĐH khu vực miền Trung, Tây nguyên, các Vụ của Bộ GDĐT	Các kết quả theo Quyết định 523/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	2021-2025	
6	Thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp; có chính sách phát triển doanh nghiệp spin off. Sớm ra đời Tổng công ty Cổ phần Đại học Huế (ĐH.Huế Holdings).	Đại học Huế	Các trường, Viện thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc.	01 Doanh nghiệp Spin off cấp Đại học Huế và các doanh nghiệp con tại các Trường, Viên thành viên	2022-2025	Còn gặp khó khăn trong cơ chế, chính sách
7	Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, điều hành quản lý là yếu tố có ý nghĩa chiến lược, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển Đại học quốc gia Huế thành trường Đại học đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Với mục đích đó, Đại học quốc gia Huế xây dựng mô hình “Đại học thông minh, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.	Đại học Huế	Các trường, Viện thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc.	Mô hình Đại học Huế là Đại học thông minh, chuyên đổi số	2021-2025	

TT	Chương trình, Đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
8	Đại học Huế đang xây dựng đề án, trình Bộ Giáo dục và Đào tạo chuyển đổi công năng hoặc bán một số cơ sở nhỏ lẻ, manh mún, sử dụng không hiệu quả để tập trung đầu tư về Khu đô thị An Tây, Huế. Đến năm 2025 sẽ cơ bản hoàn thành phần hạ tầng và đầu tư hoàn chỉnh Khu đô thị Đại học Huế cho các Trường Đại học: Kinh tế, Luật, Ngoại ngữ và một phần của Khoa Du lịch. Đến năm 2030 hoàn thành việc đầu tư xây dựng Khu đô thị Đại học Huế tại phường An Tây, bằng nguồn vốn vay ODA và từ nguồn vốn sắp xếp, xử lý nhà, đất của Đại học Huế.	Đại học Huế	Các trường, Viện thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc, UBND tỉnh TT Huế, TP Huế, các Vụ, Cục của Bộ GDĐT, các Bộ ngành liên quan, Văn phòng Chính phủ	Lộ trình hoàn thiện dần Khu đô thị Đại học tại phường An Tây bằng nhiều nguồn vốn khác nhau	2021-2025 và 2025-2030	
9	Xây dựng và phát triển Trường Đại học Phú Xuân thành trường Đại học tư thực chất lượng và uy tín, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong Tỉnh và khu vực với nguồn vốn đầu tư từ tập đoàn giáo dục EQuest	ĐH Phú Xuân	UBND tỉnh TT Huế, TP Huế, các sở ban ngành trong tỉnh, các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, Tập đoàn Equest.	Đề án phát triển Trường ĐH Phú Xuân đến năm 2030	Năm 2030	
<b>II.</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THUỘC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>					
1	Đề án rà soát, sắp xếp các cơ sở GDNN công lập thuộc tỉnh	Sở LĐTĐ và XH	Các sở, ban, ngành; các cơ sở GDNN	Đề án	Năm 2022	Bổ sung

TT	Chương trình, Đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Đề án Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở LĐTB và XH	Các sở, ban, ngành; các cơ sở GDNN	Đề án	Năm 2022	
3	Đề án phát triển Trường Cao đẳng chất lượng cao tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025	Sở LĐTB và XH	Các sở, ban, ngành; Trường CĐ nghề TT Huế	Đề án	Năm 2022	
4	Tập trung nguồn lực đầu tư các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trở thành trường chất lượng cao theo Quyết định 1363/QĐ-TTg, ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Phát triển trường Cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025	Sở LĐTB và XH	Các sở, ban, ngành; các cơ sở GDNN	Quyết định, Nguồn lực đầu tư	Hàng năm	
5	Đề án phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở LĐTB và XH	Các sở, ban, ngành; các cơ sở GDNN	Đề án	Năm 2022	
6	Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực tỉnh ( <i>làm đầu mối, liên thông tích hợp cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực các ngành, lĩnh vực</i> )	Sở LĐTB và XH	Các sở, ban, ngành; các cơ sở GDNN	Đề án, CSDL	Năm 2022	
<b>III.</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THUỘC GIÁO DỤC PHỔ THÔNG</b>					
1	Đề án phát triển giáo dục Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở Tài chính, UBND huyện/thị	Đề án	Quý IV Năm 2021	

TT	Chương trình, Đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			xã/TP Huế			
2	Đề án xây dựng Trường THPT chuyên Quốc Học Huế trở thành điểm sáng về chất lượng giáo dục của cả nước	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở VHNT, Sở Tài chính	Đề án	Quý I Năm 2022	
3	Đề án xây dựng Trường THCS Nguyễn Tri Phương trở thành trường kiểu mẫu trọng điểm chất lượng cao của toàn quốc	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở VHNT, Sở Tài chính	Đề án	Năm 2022	
4	Đề án phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở Tài Chính, Ban Dân tộc tỉnh, UBND huyện Nam Đông và A Lưới	Đề án	Năm 2022	
5	Chương trình kiên cố hóa trường lớp học.	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND huyện/thị xã/TP Huế	Chương trình	Giai đoạn 2022 - 2025	
6	Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020 - 2025.	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND huyện/thị xã/TP Huế	Kế hoạch	Quý IV/2021	



TT	Chương trình, Đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
7	Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở TTTT, Sở Tài chính, UBND huyện/thị xã/TP Huế	Kế hoạch	Quý IV Năm 2021	
8	Đề án tăng cường giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa địa phương, phát huy bản sắc văn hóa Huế trong chương trình giáo dục địa phương (gọi chung là đề án giáo dục địa phương).	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở VH TT, Sở Tài chính	Đề án	Năm 2022	
9	Đề án nâng cao chế độ dinh dưỡng phát triển thể lực, tâm vóc trẻ em dành cho học sinh mầm non và tiểu học.	Sở GDĐT	Sở Tài chính, UBND huyện/thị xã/TP Huế	Đề án	Năm 2022	
10	Đề án đảm bảo điều kiện học tập và nâng cao chất lượng giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật.	Sở GDĐT	Sở LĐTBXH, Sở Tài chính, UBND huyện/thị xã/TP Huế	Đề án	Quý II Năm 2022	
11	Chương trình nhà vệ sinh giai đoạn 2022-2025.	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND huyện/thị xã/TP Huế	Chương trình	Giai đoạn 2022 - 2025	
12	Đề án thực hiện Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về việc Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.	Sở GDĐT	Sở tài chính, Sở Nội vụ, UBND huyện/Thị xã/TP Huế	Đề án	Quý I Năm 2021	

TT	Chương trình, Đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
13	Đề án xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 và đến 2030	Sở GDĐT	Sở Nội vụ, các cơ sở đào tạo CBQL, GV trung ương và địa phương, UBND huyện/thị xã/TP	Đề án	Năm 2022	
14	Kế hoạch đào tạo nâng chuẩn cán bộ quản lý, giáo viên theo Luật Giáo dục 2019 và Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ	Sở GDĐT	Sở Nội vụ, các cơ sở đào tạo CBQL, GV trung ương và địa phương, UBND huyện/thị xã/TP Huế	Đề án	Năm 2022	
15	Đề án nâng cao hiệu quả dạy học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	Sở GDĐT	Sở Nội vụ	Đề án	Năm 2022	
16	Đề án chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở GDĐT	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND huyện/thị xã/TP Huế	Đề án	Quý III Năm 2021	
17	Đề án xây dựng trường phổ thông chất lượng cao, hội nhập quốc tế	Sở GDĐT	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND huyện/thị xã/TP Huế	Đề án	Giai đoạn 2021 - 2025	